

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/3/2021

“V/v tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – TỈNH HÀ GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Cao Danh Nhân

+ *Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Phàn Chấn Bính và bà Đào Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau năm 2006, do hôn nhân không được hạnh phúc nên tháng 12 năm 2016 vợ chồng được Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 37/2016/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2016, theo đó con chung Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11/9/2007 giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn một thời gian anh L cũng đã lập gia đình mới, cháu T ở với bố và bà nội đã có suy nghĩ, tâm lý thay đổi, bởi cháu là con gái nên nhiều lần cháu có nguyện vọng ở với chị nhưng giữa chị và anh L chưa thống nhất được. Đến tháng 3/ 2020 cháu T được về chơi tại nhà em cô anh L tại huyện V và về thăm ông bà ngoại tại thôn M, xã Q, huyện B

rồi cháu không trở về đi học và sinh sống cùng anh L nữa. Đến tháng 6/2020 cháu T lại sang ở với gia đình chị tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Anh L và gia đình đã không đồng ý, chị có đưa cháu về Q ở với anh L để tiếp tục đi học nhưng cháu không ở, lại theo chị về xã Đ, huyện B sinh sống từ đó cho đến nay. Hiện tại nguyện vọng của cháu đều muốn ở với chị, để cho cháu ổn định cuộc sống và tiếp tục được đến trường, chị có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cháu theo qui định.

Về điều kiện nuôi con, hiện nay chị đã lập gia đình mới có sinh thêm 01 con, có nhà ở ổn định tại thôn T, xã Đ huyện B, tỉnh Hà Giang. Công việc thường xuyên chị ở nhà làm nông nghiệp thu nhập bình quân hàng tháng đạt từ 6 triệu đến 07 triệu đồng; chồng chị lái máy xúc thu nhập bình quân hàng tháng đạt từ 12 triệu đến 13 triệu đồng, với mức thu nhập của gia đình chị có đủ điều kiện để nuôi các cháu ăn học, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Tại phiên tòa chị không thay đổi nội dung khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D được Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết ly hôn từ năm 2016, theo đó anh là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo T, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đến tháng 3/2020 em gái anh là Nguyễn Thị L, gia đình ở huyện V có đưa cháu xuống nhà chơi và đi thăm ông bà ngoại của cháu tại huyện B, khi ở được một thời gian cháu không muốn quay lại chung sống cùng anh mà muốn ở với mẹ, sau đó cháu về ở với chị D tại xã Đ, huyện B từ tháng 6/2020. Khi biết như vậy anh và gia đình có yêu cầu chị L đưa cháu về Q tiếp tục đi học thì cháu không muốn ở với anh nữa mà lại theo chị D sinh sống từ đó cho đến nay. Anh biết nguyện vọng của cháu cũng không muốn ở với anh và gia đình bởi vì có vài lần bà nội có mắng chửi nên suy nghĩ, nguyện vọng của cháu thay đổi. Hiện tại chị D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cháu T cũng đang ở với chị gần được 1 năm nay, tại gia đoạn giải quyết anh không đồng ý, tuy nhiên tại phiên tòa anh nhất trí chị D là người trực tiếp nuôi cháu với điều kiện chị phải có trách nhiệm chăm sóc cháu ăn học trưởng thành, không phân biệt con chung, con riêng nếu không thực hiện đúng nghĩa vụ của cha mẹ thì anh sẽ đề nghị Tòa án giao lại con cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D nhất trí đề nghị của anh và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q có ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện: Xét thấy chị Nguyễn Thị D khởi kiện vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con tại thời điểm này là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 khoản 1,3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận sự thỏa thuận giữa chị D và anh L giao con chung cho chị D nuôi dưỡng, về án phí nguyên đơn phải chịu theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Văn L, là tranh chấp về hôn nhân và đình được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

[2] Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn L trước đây là vợ chồng đã ly hôn năm 2016, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2016/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q, theo đó anh L là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11/9/2007. Sau gần 5 năm cháu được anh chăm sóc, ăn học, đến năm 2020 cháu có nguyện vọng về ở với mẹ và cương quyết không quay về. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ bảo vệ được quyền, lợi ích của con chung, cần chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Bảo T được anh L nuôi dưỡng từ sau khi ly hôn vào năm 2016 lúc đó cháu 9 tuổi đến nay đã bước sang tuổi 13, quá trình cháu ở với anh và bà nội đã có những sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng cũng chưa thực sự phù hợp với độ tuổi, sự phát triển tâm lý của trẻ đang lớn, dẫn đến cháu đã tự bỏ học để về chung sống với chị D, mặc dù chị D, anh L đã khuyên bảo nhưng cương quyết ở với mẹ là mong muốn tự nguyện, thực tế cháu đã về ở với mẹ được gần một năm đã quen, hòa nhập với môi trường gia đình và xã hội. Hơn nữa cháu là con gái, đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý để hình thành nhân cách sau này, cần có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nhiều hơn. Anh L là viên chức, có lương ổn định nhưng hàng ngày anh đi làm xa, không có nhiều thời gian để quan tâm chăm sóc. Tại phiên tòa anh đồng ý để chị D nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung cần công nhận sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bảo T cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L về việc “ Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn:

Giao cháu Nguyễn Bảo T, giới tính: Nữ, sinh ngày 11/9/2007 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thay thế phần về con chung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2016/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 20/01/2021 theo Biên lai số: BB/2013/05207.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân